

Số: 35 /2018/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 08 tháng 10 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;*

*Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 156/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 330/TTr-STC ngày 25 tháng 9 năm 2018.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Chế độ bồi dưỡng áp dụng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân:

1. Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh và địa điểm tiếp công dân của các cơ quan cấp tỉnh, bao gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

2. Địa điểm tiếp công dân cấp huyện.

3. Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bao gồm:

1. Cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 1 Quyết định này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Danh sách số lượng cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân (*chưa bao gồm lãnh đạo phụ trách*) tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

4. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng**

1. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc (từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần) đối với cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh và địa điểm tiếp công dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân cấp xã.

2. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng còn lại.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng tại Quyết định này.

### **Điều 4. Mức chi**

1. Các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 100.000 đồng/1 ngày/1 người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 80.000 đồng/1 ngày/1 người.

2. Các đối tượng được quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 2 được bồi dưỡng 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

## **Điều 5. Phương thức chi trả**

1. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 2 Quyết định này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

2. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 2 Quyết định này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

## **Điều 6. Quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí**

1. Đối với các đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng theo ngày làm việc: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được quy định tại Khoản 1, Điều 3 Quyết định này trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm quy định cụ thể bằng văn bản danh sách các đối tượng được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để làm căn cứ thực hiện chi trả.

2. Đối với các đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng theo ngày làm việc thực tế: Cơ quan, đơn vị có phát sinh nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế các đối tượng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Khoản tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

## **Điều 7. Điều khoản thi hành**

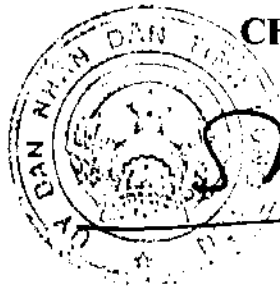
1. Quyết định này và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức nhà nước tỉnh Hưng Yên làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *J. ll*

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT; TH<sup>c</sup>;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phóng**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN**  
**GIAO NHIỆM VỤ HOẶC PHÂN CÔNG LÀM NHIỆM VỤ TIẾP CÔNG DÂN,**  
**XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ PHẢN ÁNH THƯỜNG XUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên cơ quan	Số lượng (người)
<b>I</b>	<b>TRỤ SỞ TIẾP CÔNG DÂN CẤP TỈNH</b>	<b>5</b>
	Ban Tiếp công dân tỉnh	5
<b>II</b>	<b>ĐỊA ĐIỂM TIẾP CÔNG DÂN CẤP TỈNH</b>	<b>22</b>
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân	3
2	Sở Nội vụ	1
3	Sở Tài chính	1
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1
5	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	1
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	1
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	1
8	Sở Giao thông vận tải	1
9	Sở Công thương	1
10	Sở Xây dựng	1
11	Sở Y tế	1
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	1
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1
14	Sở Khoa học và Công nghệ	1
15	Sở Thông tin và Truyền thông	1
16	Sở Tư pháp	1
17	Thanh tra tỉnh	1
18	Ban Quản lý khu Đại học Phố Hiến	1
19	Ban Quản lý các khu công nghiệp	1
20	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	1

STT	Tên cơ quan	Số lượng (người)
<b>III</b>	<b>ĐỊA ĐIỂM TIẾP CÔNG DÂN CẤP HUYỆN</b>	<b>10</b>
1	Thành phố Hưng Yên	1
2	Huyện Tiên Lữ	1
3	Huyện Phù Cừ	1
4	Huyện Ân Thi	1
5	Huyện Kim Động	1
6	Huyện Khoái Châu	1
7	Huyện Văn Giang	1
8	Huyện Văn Lâm	1
9	Huyện Mỹ Hào	1
10	Huyện Yên Mỹ	1
<b>IV</b>	<b>ĐỊA ĐIỂM TIẾP CÔNG DÂN CẤP XÃ</b>	<b>161</b>
1	Thành phố Hưng Yên	17
2	Huyện Tiên Lữ	15
3	Huyện Phù Cừ	14
4	Huyện Ân Thi	21
5	Huyện Kim Động	17
6	Huyện Khoái Châu	25
7	Huyện Văn Giang	11
8	Huyện Văn Lâm	11
9	Huyện Mỹ Hào	13
10	Huyện Yên Mỹ	17
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>198</b>